TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Số: /TTr-ĐLDK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như tài liệu kèm theo;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2021; báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT TCT;
- TGĐ TCT;
- BKS TCT;
- Các PTGĐ TCT;
- Ban TCKT, KSNB TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, KTKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hồ Công Kỳ

PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP

Ngày 12/6/2020, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 81/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung trình tại đại hội. Theo đó, ĐHĐCĐ đã thông qua "Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2020, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định";

Năm 2020, đại dịch COVID-19 gây ra sự đình trệ sản xuất, làm cho nhu cầu tiêu thụ điện giảm, sự sụt giảm của giá dầu thô làm ảnh hưởng tới doanh thu của PV Power do giá khí tại các NMĐ Cà Mau 1&2 và NMĐ Nhơn Trạch 1&2 đều biến động theo giá dầu,… Do phát sinh các yếu tố khách quan trên, ảnh hưởng đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 của PV Power, nên cần thiết điều chỉnh lại kế hoạch SXKD 2020 của PV Power cho phù hợp.

Trên cơ sở đề xuất của Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại PV Power; ngày 17/12/2020, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có Nghị quyết số 6180/NQ-DKVN về việc Phê duyệt/chấp thuận điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của các đơn vị thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, trong đó chấp thuận điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của PV Power.

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Tập đoàn chấp thuận điều chỉnh, Hội đồng quản trị PV Power đã có Nghị quyết số 172/NQ-ĐLDK ngày 28/12/2020 về việc chấp thuận điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên PV Power (đã công bố trên website PV Power ngày 28/12/2020).

I. Tổng hợp kết quả thực hiện.

Bước sang năm 2020, PV Power phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành sản xuất của các nhà máy điện nói riêng và hoạt động SXKD toàn Tổng công ty nói chung, trong đó có thể kể đến như:

- Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến nhu cầu phụ tải và hoạt động SXKD của các nhà máy điện. Ngoài ra, diễn biến phức tạp của đại dịch đã ảnh

hưởng đến công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy bị đình trệ, khó khăn trong công tác tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ tại các đơn vị thương mại dịch vụ của Tổng công ty và công tác tìm kiếm đối tác đầu tư cho các dự án của Tổng công ty.

- Sự suy giảm của giá dầu thô thế giới đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu của các nhà máy điện khí của Tổng công ty.
- Các nguồn năng lượng sơ cấp đang dần cạn kiệt: (i) 9 tháng đầu năm 2020 các hồ thủy điện Hủa Na, Đakđrinh thường xuyên thiếu nước do thời tiết khắc nghiệt dẫn tới các nhà máy thủy điện không thể đảm bảo kế hoạch sản xuất điện; (ii) Nguồn khí có giá rẻ khu vực Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ ngày càng suy giảm, các yếu tố nêu trên ảnh hưởng lớn đến việc giao kế hoạch Qc cũng như tính cạnh tranh của PV Power khi tham gia chào giá trên thị trường điện; Ngoài ra chênh lệch giá khí do chưa thống nhất tỷ lệ phân bổ khí bổ sung Petronas giữa PVN và EVN bình quân 40 tỷ đồng/tháng, đã ảnh hưởng đến vận hành sản xuất và hiệu quả của nhà máy điện; (iii) năm 2020 khó khăn của nguồn than cám 5a1 không đủ cấp cho vận hành sản xuất, chủ yếu phải sử dụng than phối trộn.
- EVN/EPTC tiếp tục giữ lại tiền điện của các NMĐ của PV Power ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của PV Power.
- Đối với công tác thoái vốn: hiện chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của các cấp thẩm quyền đối với các trường hợp thoái vốn của PV Power tại các đơn vị liên kết cùng với khó khăn chung của thị trường vốn/thị trường tài chính đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện kế hoạch thoái vốn của Tổng công ty.

Với sự quyết tâm, đoàn kết cao của tập thể lãnh đạo, CBCNV Tổng công ty, cùng với sự nỗ lực, áp dụng hiệu quả các giải pháp trên trong điều hành, sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty, các đơn vị thành viên, nên trong năm 2020 Tổng công ty đã đạt những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Các nhà máy điện vận hành sản xuất an toàn, liên tục, ổn định, tham gia thị trường điện cạnh tranh hiệu quả. Sản lượng điện đạt 19,166 tỷ kWh, bằng 103% KH sản lượng điện điều chỉnh năm 2020 (18,574 tỷ kWh) trong bối cảnh thiếu khí, thủy văn hạn hán, Qc thấp, phụ tải giảm do tác động đại dịch Covid 19.
- Hoàn thành vượt mức KH Công ty mẹ và toàn TCT về lợi nhuận (LNTT toàn TCT đạt 120% KH), nộp Ngân sách Nhà nước (đạt 118% KH), tiết kiệm tiết giảm chi phí sản xuất (đạt 101% KH).

- Thực hiện tốt, an toàn tuyệt đối, rút ngắn tiến độ công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và định kỳ các NMĐ (Trung tu NMĐ Nhơn Trạch 2 vượt tiến độ 01 ngày, tiểu tu NMĐ Hủa Na vượt tiến độ 01 ngày).
- Đẩy mạnh nghiên cứu xúc tiến đầu tư các dự án điện khí LNG: Chuỗi dự án cấp LNG Cà Mau & NMĐ LNG Cà Mau 3, dự án NMĐ Miền Trung 1&2, dự án cấp khí LNG tái hóa bổ sung cho NMĐ Nhơn Trạch 1 và dự án NMĐ Nhơn Trạch 1A; Nghiên cứu góp vốn đầu tư phát triển dự án điện LNG Cà Ná, dự án điện LNG Quảng Ninh.
- Thành lập Công ty CP Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí (PV Power REC) triển khai phát triển các dự án Năng lượng tái tạo, tổ chức khảo sát trong PVN/PV Power, đánh giá khả năng đầu tư lắp đặt điện mặt trời mái nhà, triển khai các bước phát triển dự án điện mặt trời mái nhà.
- POW tiếp tục được Forbes bình chọn là 50 mã giao dịch tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam và PV Power nằm trong Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững.
- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, toàn TCT không để xảy ra trường hợp mắc dịch bệnh đối với người lao động, công tác vận hành sản xuất NMĐ liên tục, không bị ảnh hưởng đình trệ.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	KH năm 2020 điều chỉnh	TH năm 2020	Tỷ lệ so sánh TH/KH (%)	
A	**B**	1	2	3	4	5=4/3	6=4/2
I	**Sản lượng điện**	Tr.kWh	21.600	18.574	19.166	103%	89%
II	**Hợp nhất toàn TCT**						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	35.449	28.386	30.246	107%	85%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.395	2.395	2.875	120%	120%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.044	2.044	2.663	130%	130%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1.424	1.424	1.687	118%	118%
III	**Công ty mẹ**						
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	26.662	26.662	27.141	102%	102%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	23.419	23.419	23.419	100%	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	26.101	21.322	22.830	107%	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.237	2.237	2.425	108%	108%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.924	1.924	2.260	117%	117%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2020	KH năm 2020 điều chỉnh	TH năm 2020	Tỷ lệ so sánh TH/KH (%)	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	7%	7%	8,3%	115%	115%
6	Hệ số nợ/VCSH	Lần	0,6	0,6	0,6	100%	100%
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	872	872	1.066	122%	122%

II. Đánh giá chi tiết kết quả hoạt động SXKD.

1. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2020.

1.1. Chỉ tiêu sản lượng điện.

- Tổng sản lượng điện toàn Tổng công ty thực hiện năm 2020 đạt 19,166 tỷ kWh, bằng 103% KH sản lượng điện điều chỉnh năm 2020 (18,574 tỷ kWh), bằng 89% KH sản lượng điện chưa điều chỉnh và 85% so với thực hiện 2019.
- Mặc dù có khó khăn thách thức, đặc biệt là đại dịch Covid nhưng các nhà máy điện vận hành sản xuất an toàn, tham gia thị trường điện cạnh tranh hiệu quả. Trong đó, NMNĐ Vũng Áng 1 là năm đầu tiên vận hành liên tục, ổn định 2 tổ máy từ đầu năm đến nay, đảm bảo cung ứng đủ than cho vận hành sản xuất điện nên sản lượng điện nhà máy phát cao hơn 13,4% so với thực hiện năm 2019.

1.2. Chỉ tiêu Doanh thu.

- Doanh thu toàn TCT năm 2020 đạt 30.246 tỷ đồng, bằng 107% KH năm 2020 và bằng 84% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu Công ty mẹ năm 2020 đạt 22.830 tỷ đồng, bằng 107% KH năm 2020 và bằng 90% so với cùng kỳ năm 2019.
- Doanh thu của Tổng công ty giảm so với năm 2019 chủ yếu do ảnh hưởng bởi sản lượng điện phát giảm và sự sụt giảm của giá dầu thô trong năm 2020.

1.3. Chỉ tiêu Lợi nhuận.

- LNTT toàn TCT năm 2020 đạt 2.875 tỷ đồng, bằng 120% KH năm 2020 và bằng 91% so với cùng kỳ năm 2019. LNTT Công ty mẹ năm 2020 đạt 2.425 tỷ đồng, bằng 108% KH năm 2020 và bằng 110% so với cùng kỳ năm 2019.

1.4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH năm 2020 là 8,3%, đạt 115% KH.

1.5. Hệ số nợ/VCSH.

Hệ số nợ/VCSH năm 2020 là 0,6 lần, hoàn thành kế hoạch đề ra.

1.6. Chỉ tiêu nộp Ngân sách nhà nước.

- Nộp ngân sách nhà nước toàn TCT năm 2020 đạt 1.687 tỷ đồng, bằng 118% KH;
- Công ty mẹ nộp ngân sách 1.066 tỷ đồng đạt 122% KH.

2. Công tác Đầu tư Xây dựng.

Tập trung triển khai công tác xúc tiến/chuẩn bị đầu tư/quyết toán các dự án đầu tư bao gồm:

2.1. Đối với các dự án đã và đang thực hiện đầu tư.

- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình NMĐ Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; Phê duyệt KH LCNT của dự án. Tổng công ty đang tích cực giải phóng mặt bằng và lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện đầu tư để sớm khởi công dự án vào năm 2021.
- Dự án Thủy điện Đakđrinh và Thủy điện Hủa Na: Công tác quyết toán vốn đầu tư đang được khẩn trương thực hiện. Đối với dự án Thủy điện Hủa Na, tập trung xử lý nốt phần việc còn lại thuộc các nội dung Bồi thường tái định cư, định canh đang thực hiện dở dang. Đối với Thủy điện Đakđrinh, công tác quyết toán còn chậm, PV Power DHC thực hiện quyết toán làm 02 giai đoạn, Giai đoạn 1 thực hiện khoảng 5.373 tỷ đồng/ TMĐT 5.921 tỷ đồng đạt 91%, đơn vị kiểm toán cũng đã hoàn thành dự thảo Báo cáo Kết quả kiểm toán dự án hoàn thành dự án thủy điện Đakđrinh để trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt.

2.2. Công tác xúc tiến/chuẩn bị đầu tư.

- Đối với dự án thủy điện Luang Prabang: Đạt được thỏa thuận với cổ đông phía Lào về việc PV Power tham gia với tỷ lệ 10% vốn điều lệ từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Thái Lan (tài sản đảm bảo khoản vay là cổ phần của PV Power tại Công ty dự án thủy điện Luang Prabang trong tương lai, sau khi Dự án được cấp thẩm quyền của Lào đồng ý triển khai thi công).
- Hoàn thành báo cáo đánh giá đầu tư và làm việc với UBND tỉnh Cà Mau về đề xuất giao chủ trì đầu tư dự án, kiến nghị cấp thẩm quyền bổ sung dự án NMĐ sử dụng khí LNG Cà Mau 3 công suất 1500 MW vào quy hoạch điện VII, dự án kho cảng LNG Nam Du công suất từ 3,0 Tr.tấn - 6,0 Tr.tấn LNG/năm vào Quy hoạch Phát triển Công nghiệp Khí Việt Nam.
- Dự án Trụ sở TCT: Tìm kiếm, đầu tư xây dựng Trụ sở Tổng công ty (lựa chọn địa điểm, hình thức đầu tư, xây dựng phương án cân đối/thu xếp vốn). Tổng công ty tiếp tục thực hiện trong năm 2021.

3. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 theo phương án đã được phê duyệt.
- Đã thực hiện (i) tổ chức lại Ban chuẩn bị Đầu tư các Dự án điện khí thành Ban Quản lý các Dự án Điện; (ii) Thành lập mới chi nhánh Tổng công ty-Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật (PV Power TSC); (iii) Thành lập Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí.
- Nghiên cứu, đề xuất mô hình triển khai dự án Nhà máy điện TBKHH Miền Trung I&II và kiến nghị các cấp Thẩm quyền giao PV Power làm chủ đầu tư dự án.
- Các đơn vị đã niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán gồm 03 đơn vị: Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí (mã chứng khoán PVM), Công ty CP EVN Quốc tế (mã chứng khoán EIC), Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC Mekong, mã chứng khoán PXC). Thực hiện thoái vốn tại PV Machino và công ty CP EVN Quốc tế vào năm 2021. Cổ phiếu PXC hiện đang bị hạn chế giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM và chưa có thông báo về việc tiếp tục được giao dịch trở lại do đó, việc thoái vốn tại Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí hiện tại khó có thể thực hiện được.
- PV Power DHC và các công ty liên kết còn lại chưa phải là công ty đại chúng, nên PV Power đang gặp khó khăn do các cấp có thẩm quyền chưa quy định và hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp chào bán cổ phiếu của cổ đông lớn tại công ty cổ phần chưa đại chúng.

4. Công tác khác:

- Cổ phiếu POW được nhà đầu tư đánh giá cao, và được tạp chí Forbes vinh danh trong danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất sàn chứng khoán năm 2019, 2020; PV Power được trao giải thưởng Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững.
- Công tác an sinh xã hội trong năm 2020 cũng được TCT quan tâm, thực hiện đối với tỉnh Thái Bình, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Quảng Trị và các tỉnh miền Trung trong đợt lũ lụt lịch sử.
- Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động, đã quan tâm và tạo điều kiện tốt để các tổ chức đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh) hoạt động, đồng thời phối hợp tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hữu ích nhằm nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe, động viên khuyến khích người lao động hăng say, trách nhiệm và gắn bó với đơn vị. Trong thời gian ảnh

hưởng của dịch bệnh Covid-19, Tổng công ty đã thực hiện rà soát, hỗ trợ các CBCNV gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, đồng thời tuyên truyền CBCNV chung tay quyên góp cho quỹ hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tài liệu đính kèm

Kết quả SXKD năm 2020 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

Bảng 1: Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện năm 2020

Đvt: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020 điều chỉnh	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ so sánh (%)	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
1	Cà Mau 1&2	7.556	6.400	6.498	101%	86%
2	Nhơn Trạch 1	3.255	1.100	1.148	104%	35%
3	Nhơn Trạch 2	4.952	3.850	3.904	101%	79%
4	Hủa Na	560	500	566	113%	101%
5	Đakđrinh	433	476	505	106%	116%
6	Vũng Áng 1	5.770	6.248	6.542	105%	113%
	Tổng	**22.543**	**18.574**	**19.166**	**103%**	**85%**

Bảng 2: Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu năm 2020 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020 điều chỉnh	Tthực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành	
A	B	1	2	3	*4=3/2*	*5=3/1*
I	**DOANH THU TOÀN TCT**	**35.948**	**28.386**	**30.246**	**107%**	**84%**
1	**Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ**	**25.357**	**20.872**	**22.380**	**107%**	**88%**
2	**Các đơn vị thành viên**	**10.805**	**7.732**	**8.191**	**106%**	**76%**
	PV Power NT2	7.741	5.892	6.101	104%	79%
	PV Power HHC	669	541	606	112%	91%
	PV Power DHC	409	452	477	106%	117%
	PV Power Services	215	193	266	138%	124%
	PV Machino	1.771	655	740	113%	42%
	Cổ tức từ các công ty liên kết	0	1	1	100%	
3	**Điều chỉnh doanh thu hợp nhất**	**-214**	**(219)**	**-325**	**-**	**-**
II	**DOANH THU CÔNG TY MẸ**	**25.371**	**21.322**	**22.830**	**107%**	**90%**
1	**Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ**	**25.357**	**20.872**	**22.380**	**107%**	**88%**
2	**Cổ tức từ các đơn vị thành viên**	**14**	**450**	**450**	**100%**	**3.153%**

Bảng 3: Tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành	
A	B	1	2	3	*4=3/2*	*5=3/1*
I	**LỢI NHUẬN TOÀN TCT**				**-**	
1	**Lợi nhuận trước thuế**	**3.165**	**2.395**	**2.875**	**120%**	**91%**
1.1	**Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ**	**2.183**	**1.787**	**1.975**	**111%**	**90%**
1.2	**Lợi nhuận các đơn vị thành viên**	**919**	**601**	**859**	**143%**	**93%**
	PV Power NT2	797	552	663	120%	83%
	PV Power HHC	73	-22	35		49%
	PV Power DHC	-13	16	84	515%	-
	PV Power Services	18	12	25	209%	135%
	PV Machino	44	42	51	120%	116%
	Lợi nhuận được chia từ cty liên kết		1	1	100%	
1.3	**Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất**	**63**	**8**	**41**	**539%**	**65%**
2	**Lợi nhuận sau thuế**	**2.855**	**2.044**	**2.663**	**130%**	**93%**
II	**LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ**					
1	**Lợi nhuận trước thuế**	**2.197**	**2.237**	**2.425**	**108%**	**110%**
1.1	**Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trực tiếp**	**2.183**	**1.787**	**1.975**	**111%**	**90%**
1.2	**Cổ tức được chia**	**14**	**450**	**450**	**100%**	**%**
2	**Lợi nhuận sau thuế**	**1.940**	**1.924**	**2.260**	**117%**	**116%**

PHẦN THỨ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Báo cáo tài chính năm 2020 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	**Tổng tài sản**	**43.703,26**	**54.050,15**
1	Tài sản ngắn hạn	14.042,84	16.897,19
2	Tài sản dài hạn	29.660,42	37.152,95
II	**Tổng nguồn vốn**	**43.703,26**	**54.050,15**
1	Nợ phải trả	16.562,53	22.783,55
-	*Nợ ngắn hạn*	12.947,29	16.479,84
-	*Nợ dài hạn*	3.615,24	6.303,72
2	Vốn chủ sở hữu	27.140,73	31.266,59

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	22.049,51	29.731,73
2	Giá vốn hàng bán	18.877,39	25.151,64
3	Lợi nhuận gộp	3.172,11	4.580,09
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	2.149,16	2.855,24
5	Lợi nhuận trước thuế	2.424,97	2.875,09
6	*Lợi nhuận sau thuế*	2.259,52	2.662,67
7	*Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ*		2.365,01

PHẦN THỨ 3:
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2020	2,259,515,593,565
2	Trích các quỹ	
-	Quỹ đầu tư phát triển	1,380,673,600,901
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	165,903,737,336
	Trong đó:	
	+ Quỹ khen thưởng	*74,656,681,801*
	+ Quỹ phúc lợi	*91,247,055,535*
-	Quỹ thưởng người quản lý	2,587,125,000
3	Chia cổ tức	468,374,320,000
-	Vốn góp của chủ sở hữu (Vốn điều lệ) tại 31/12/2020	23,418,716,000,000
-	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)	2%
-	Số tiền chia cổ tức	468,374,320,000
	+ Từ nguồn lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2019	*468,374,320,000*
	+ Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020	*0*
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2020: là Lợi nhuận giai đoạn công ty TNHH 1TV - sẽ do Công ty Mẹ PVN phân phối	1,028,174,152,403

PHẦN THỨ TƯ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

1. Sản lượng điện.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Nhà máy điện Cà Mau 1&2	Triệu kWh	6.432,5
2	Nhà máy điện Nhơn Trạch 1	Triệu kWh	741,1
3	Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	Triệu kWh	4.013,0
4	Nhà máy điện Vũng Áng 1	Triệu kWh	6.400,0
5	Nhà máy điện Hủa Na	Triệu kWh	625,2
6	Nhà máy điện Đakđrinh	Triệu kWh	475,9
7	Nhà máy điện áp mái và điện mặt trời farm	Triệu kWh	12,2
	Tổng		**18.700,0**

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28.403,6
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	26.855,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.548,5
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.325,3
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	1.315,5

3. Kế hoạch của Công ty Mẹ.

a- Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	27.297,5
	Trong đó: Vốn điều lệ	*Tỷ đồng*	*23.418,7*
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	20.637,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.550,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.347,9
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	5
6	Hệ số nợ/VCSH	lần	0,6
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	2%
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	784,3

b- Kế hoạch mua sắm, đầu tư:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021 trình ĐHĐCĐ
1	**Tổng nhu cầu vốn đầu tư**	**Tỷ đồng**	**3.521,1**
a	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	3.313,0
b	Mua sắm trang thiết bị (*)	Tỷ đồng	101,0
c	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	107,1
2	**Nguồn vốn đầu tư**	**Tỷ đồng**	**3.521,1**
a	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.408,4
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	1.112,7